

CÔNG KHAI CÁC MÔN HỌC CỦA NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT

TT	Tên học phần	Số TC
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	31
1.1	Các học phần bắt buộc theo quy định	21
1	Triết học Mác - Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Pháp luật đại cương	2
7	Tin học đại cương	2
8	Tiếng Anh 1	3
9	Tiếng Anh 2	3
1.2	Các học phần của trường	8
10	Hóa học đại cương	3
11	Sinh học đại cương	2
12	Xác suất thống kê	3
1.3	Các học phần tự chọn	2
13	Kỹ năng giao tiếp	2
14	Đa dạng sinh học thực vật	2
15	Đánh giá nông thôn	2
16	Khởi sự và tạo lập DN	2
1.4	Giáo dục thể chất	3
1.5	Giáo dục quốc phòng	11
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	30
2.1.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	26
17	Thực vật học	3
18	Sinh lý thực vật	3
19	Di truyền học	3
20	Hóa sinh đại cương	2
21	Sinh thái nông nghiệp	2
22	Khí tượng nông nghiệp	2
23	Khoa học đất	3
24	Bệnh cây đại cương	3
25	Côn trùng đại cương	3
26	Vi sinh vật đại cương	2
2.1.2	<i>Kiến thức tự chọn</i>	4
27	Nông lâm kết hợp	2
28	Chăn nuôi đại cương	2
29	Tưới tiêu trong nông nghiệp	2

29	Phòng trừ cỏ dại	2
30	Quản lý trang trại	2
31	Quản lý dự án nông nghiệp	2
2.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	49
2.2.1	<i>Kiến thức bắt buộc</i>	<i>45</i>
32	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng	3
33	Nguyên lý và chọn tạo giống cây trồng	3
34	Canh tác học	2
35	Kinh tế nông nghiệp	3
36	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)	3
37	Cây lương thực	4
38	Cây ăn quả	4
39	Cây công nghiệp	4
40	Cây rau	3
41	Hoa và cây cảnh	2
42	Ứng dụng CNSH trong nông nghiệp	2
43	Phân bón	2
44	Nông nghiệp hữu cơ	2
45	Khuyến nông	2
47	Thuốc bảo vệ thực vật	2
48	Hệ thống nông nghiệp	2
49	Bảo quản nông sản	2
2,2.2	<i>Kiến thức tự chọn</i>	<i>4</i>
50	Kỹ thuật gây trồng cây dược liệu	2
51	Công nghệ nuôi trồng nấm	2
52	Cây thức ăn chăn nuôi	2
53	Phương pháp đào tạo cán bộ tập huấn	2
54	Tiếng Anh chuyên ngành KHCT	2
2.3	Thực tập nghề nghiệp	5
1	Rèn nghề 1 (Kỹ thuật canh tác và Kỹ thuật nhân giống, xây dựng vườn ươm)	2
2	Rèn nghề 2 (Kỹ thuật thâm canh cây trồng): Quản lý ruộng/ vườn kinh doanh theo tiêu chuẩn (HC, GAP...), ứng dụng CNC; Tạo lập chuỗi liên kết	3
2.4	Tốt nghiệp	10
	TỔNG	125
E	Các chuyên sâu đặc thù	
1	Chuyên ngành sx giống cây trồng (5 học phần)	30
2	Chuyên ngành khuyến nông (5 học phần)	30
3	Chuyên ngành Nông nghiệp CNC, NNHC (5 học phần)	30